TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST
Ngày 04/6/2021
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Văn Chương.**
- Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông Bùi Thanh Nông;
+ Bà Nguyễn Thị Minh Anh.
- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Bùi Mạnh Thuyền.**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên toà: Ông **Bùi Tất Thắng** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 204/2020/TLST - HNGĐ ngày 26/11/2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Bùi Thị D**, sinh năm 1992. Địa chỉ: xóm N, xã N, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. (có mặt).

Bị đơn: anh **Bạch Bá H**, sinh năm 1993. Địa chỉ: xóm N, xã N, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. (vắng mặt lần thứ hai không lý do).

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 26 tháng 11 năm 2020 nguyên đơn là chị Bùi Thị D trình bày:

Tôi và anh Bạch Bá H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim Sơn (nay là xã K L), huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vào ngày 16/7/2012. Sau khi kết hôn tôi về làm dâu nhà anh H tại xóm N, xã N, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu cuộc sống hai vợ chồng vẫn hạnh phúc. Sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H đi ngoại tình, rượu chè cờ bạc đánh đập tôi. Anh H đi làm không mang được tiền về cho vợ

con. Đã 04 lần tôi bỏ ra nhà ngoại ở xã K L anh H ra xin lỗi nhưng sau đó không sửa chữa được mà vẫn chứng nào tật nấy. Tôi đã từng làm đơn ly hôn một lần nhưng vì thương con và cho anh H thêm cơ hội quay về sống với nhau nên lại thôi. Trong thời gian đó tôi phải gửi con cho bà nội trông để kiếm tiền gửi về cho bà nuôi con, lo cho con ăn học nhưng anh H vẫn không sửa chữa được. Đến nay tôi thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng nên tôi làm đơn xin ly hôn anh H.

- Về con chung: chúng tôi có hai con tên là Bạch Thị Diễm K, sinh ngày 27/7/2013 và Bạch Trung K, sinh ngày 03/11/2018. Trước ngày xét xử vài hôm anh H có mang hai con ra nhà tôi nói là sẽ không đến Tòa giải quyết, mặc kệ tôi muốn làm thế nào thì làm, do vậy sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi cả hai con và chưa yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp và công nợ chung : Không có.

Tại các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi đều tiến hành lập Biên bản không tống đạt được, lập Biên bản niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã và tại nơi cư trú của bị đơn, niêm yết tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi. Qua xác minh tại địa phương cho biết hiện nay giữa chị D và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, bản thân anh H đi làm thỉnh thoảng có về địa phương sau đó lại đi làm ngay, không nói rõ địa chỉ và nơi làm việc ở đâu, không báo với chính quyền địa phương. Anh H biết việc Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi niêm yết các văn bản tố tụng nhưng do bận đi làm không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Do vụ án không tiến hành hòa giải được nên phải đưa ra xét xử.

Ngày 20/5/2021 phiên tòa mở lần thứ nhất, anh H vắng mặt không lý do nên phiên tòa phải hoãn. Hôm nay phiên tòa được mở lại lần thứ 2, anh H vẫn vắng mặt không lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa :

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành tốt quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thụ lý đúng thẩm quyền, đúng loại quan hệ tranh chấp, quá trình điều tra xác minh, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa giải đảm bảo yêu cầu, đảm bảo giải quyết vụ án khách quan theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Ban hành văn bản tố tụng đúng thẩm quyền, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của HĐXX: Tại phiên tòa hôm nay thành phần HĐXX đảm bảo theo quy định trình tự, thủ tục khai mạc phiên tòa diễn ra đúng quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gian tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Bùi Thị D chấp hành tốt các quy định tại các Điều 71 của BLTTDS (quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự).

Đối với bị đơn anh Bạch Bá H: Vắng mặt lần 2, không đến Tòa, không có lý do, anh H đã từ bỏ quyền của mình, vi phạm các Điều 70, Điều 72 của BLTTDS.

Từ những nội dung như nêu trên, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị D, xử cho chị D được ly hôn anh Bạch Bá H. Về con chung: giao hai con tên là Bạch Thị Diễm K, sinh ngày 27/7/2013 và Bạch Trung K, sinh ngày 03/11/2018 cho chị D được trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị D chưa yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy của pháp luật. Về tài sản chung, công nợ chung: không có nên không đề cập giải quyết. Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình thụ lý đơn khởi kiện, điều tra, xác minh đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về việc Ly hôn. Bị đơn anh Bạch Bá H có đăng ký HKTT tại xóm N, xã N, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Bùi Thị D và anh Bạch Bá H tự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 7 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn (nay là xã Kim Lập), huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình chung sống, thời kỳ đầu vợ chồng chung sống hòa thuận và có hai con chung. Sau khi sinh con xong thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H đi ngoại tình, rượu chè cờ bạc đánh đập chị D. Anh H đi làm không mang được tiền về cho vợ nuôi con. Đã 04 lần chị D bỏ ra nhà ngoại ở xã Kim Lập anh H có ra xin lỗi nhưng sau đó không sửa chữa được. Chị D đã từng làm đơn ly hôn một lần rồi nhưng vì thương con và cho anh H thêm cơ hội quay về sống với nhau nhưng anh H vẫn không thay đổi.

Hiện nay anh H đi làm ăn xa nhà thỉnh thoảng có về nhà rồi lại bỏ đi, không cho ai biết địa chỉ cụ thể, không báo cáo với chính quyền địa phương. Từ các căn cứ nêu trên nên cho thấy anh H đã cố tình dấu diếm địa chỉ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị D. Xử cho chị Bùi Thị D được ly hôn với anh Bạch Bá H là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: hai vợ chồng có hai con chung tên là Bạch Thị Diễm K, sinh ngày 27/7/2013 và Bạch Trung K, sinh ngày 03/11/2018. Lúc đầu chị D có nguyện vọng nuôi cháu Kiều, cho anh H nuôi dưỡng cháu Kiên. Tuy nhiên tại phiên tòa chị D có nguyện vọng nuôi cả hai con và chưa yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy anh H thường xuyên đi làm ăn xa, việc nuôi con chủ yếu do mẹ anh H thực hiện, cháu Kiều có nguyện vọng được ở với chị D. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con HĐXX giao cho chị D được trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp. Chị D chưa yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H được quyền thăm non con chung theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, công nợ chung: chị Bùi Thị D xác nhận là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc chị Bùi Thị D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

PHẦN QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS.

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 26/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị D được ly hôn với anh Bạch Bá H.

2. Về con chung: giao hai con chung là cháu tên là Bạch Thị Diễm K, sinh ngày 27/7/2013 và Bạch Trung K, sinh ngày 03/11/2018 cho chị Bùi Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị D chưa yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Bùi Thị D phải chịu 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007254, ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, chị Bùi Thị D đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKS ND Huyện Kim Bôi;
- Chi cục THADS huyện Kim Bôi;
- UBND xã N, huyện Kim Bôi;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VT.

Bùi Văn Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN *(Ký tên, ghi rõ họ tên)*	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
Bùi Thanh Nông **Nguyễn Thị Minh Anh**	**Bùi Văn Chương**